

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15-01-2021
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phương.
2. Ông Phạm Thành Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1961/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 10 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Bích N trình bày: Chị và anh Đặng Văn H được người khác mai mối, quen biết nhau vài ngày rồi tự nguyện đi đến hôn nhân. Chị và anh H đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 3 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Quang. Gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới rồi về sống chung tại nhà cha mẹ chồng ở thôn Tri Thiện, xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Thời gian đầu, vợ chồng chị chung sống bình thường. Do không có tình cảm trước khi kết hôn nên khi là vợ chồng cũng không gắn bó với nhau nhiều. Trong cuộc sống hằng ngày, chị chịu rất nhiều áp lực từ gia đình nhà chồng như khắc

khe, đòi hỏi chị đi làm về phải giao nộp toàn bộ tiền lương cho họ, muốn chi tiêu gì thì hỏi xin lại. Còn anh H thì lại không chăm lo làm ăn, thường xuyên đi chơi, đi đánh bài. Mỗi lần vợ chồng có mâu thuẫn gì thì anh H đánh chị rất thậm tệ. Chị gái thương hoàn cảnh chị nên có khuyên chị chuyển ra ngoài sống riêng. Tuy nhiên, sống riêng được 01 thời gian thì anh H lại nghe lời gia đình, đánh đập chị, không đóng góp kinh tế vào cuộc sống chung của hai vợ chồng. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng chị đã sống ly thân, chị chuyển về sống với chị gái chị còn anh H thì sống với cha mẹ anh. Vợ chồng chị không còn liên lạc gì với nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Chị và anh H không có con chung, không có tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Bích N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn H là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H đang cư trú tại huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn anh Đặng Văn H vắng mặt dù đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Chị Nguyễn Thị Bích N vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh H.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, chỉ có chị N cung cấp tài liệu, chứng cứ và lời khai nên Tòa án chỉ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ này để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Đặng Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 3 năm 2011 tại UBND Phước Quang, huyện Tuy Phước nên hôn nhân giữa chị N, anh H là hôn nhân hợp pháp. Chị N yêu cầu ly hôn vì lý do anh H không có trách nhiệm, không chăm lo cho chị. Ngoài ra chị N còn chịu áp lực từ gia đình nhà chồng. Hội đồng xét xử xét thấy chị N và anh H là vợ chồng nhưng đã sống ly thân thời gian dài. Cả hai không có biện pháp cũng như mong muốn để hàn gắn tình cảm hôn nhân của anh chị. Điều đó có thể chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị N được ly hôn anh H.

[5] Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ: Chị N, anh H không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Cho chị Nguyễn Thị Bích N được ly hôn anh Đặng Văn H.

2. Chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000831 ngày 22 tháng 10 năm 2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND xã Phước Quang, huyện Tuy Phước (Số 31/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên